

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: CÁC NGHỀ PHỔ BIẾN - NGÀY 20/11
(Số tuần: 4 từ ngày 10 tháng 11 năm 2025 đến ngày 05 tháng 12 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	Trẻ có thể thực hiện đứng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Thổi nơ - Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: Bật tại chỗ.	* HĐ học - Hô hấp: Thổi nơ - Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: Bật tại chỗ. * HĐ chơi - Trò chơi: Dệt vải.	
3	Trẻ kiểm soát được vận động: Đi thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu.	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	* HĐ học - <i>Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</i> * HĐ chơi - Trò chơi: Kéo co	
5	Trẻ có thể thực hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò dích dắc qua 5 điểm; trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm; bật xa 35 - 40cm.	- Bò dích dắc qua 5 điểm - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm - Bật xa 35 - 40cm.	* HĐ học - <i>Bò dích dắc qua 5 điểm</i> - <i>Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm</i> - <i>Bật xa 35 - 40cm.</i> * HĐ chơi - Trò chơi VĐ: Ai nhanh nhất + Trò chơi mới: Trò chơi VĐ: Chèo thuyền, người lấy mật và đàn ong, giã gạo, kéo sợi.	
6	Trẻ thực hiện được các vận động: Cuộn, xoay tròn cổ tay.	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, gấn, nới...	* HĐ học - Cuộn, xoay tròn cổ tay. * HĐ chơi	

			- Trò chơi: Đôi bàn tay xinh - Thực hành: Vo, xoáy, xoắn, vặn, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay + Hát và vận động theo bài hát: Bàn tay nắm lại.	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Cắt thành thạo theo đường thẳng; Xây dựng, lắp ráp với 10-12 khối.	- Lắp ghép hình - Xé, cắt đường thẳng.	* HD chơi - Góc xây dựng: Xây dựng trang trại chăn nuôi; xây dựng vườn hoa; xây dựng bến xe khách; xây dựng bệnh viện của bé. + Xé dán đồ dùng, sản phẩm của nghề nông. + Cắt dán đồ dùng một số nghề.	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
9	Trẻ có thể nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo ...	Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn như: Luộc, xào, kho, rán, nướng, hấp, nộm...	* HD chơi - Thực hành: Chế biến một số thực phẩm, món ăn đơn giản, luộc rau, nấu cơm, nướng cá... * HD ăn - Trò chuyện về các món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản như: Nấu cơm, nấu cháo, nấu canh, rang thịt...	
14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh; Nói với người	- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết, khi thời tiết nóng, lạnh. - Ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm (Ho, sổ mũi, sốt) và cách phòng	* HD học - Trò chuyện với trẻ về ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết của mùa đông. - Cho trẻ xem video và trò chuyện về một	

	lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...	tránh đơn giản (Không chơi nghịch ngoài nắng, mưa, đeo khẩu trang, vệ sinh thân thể sạch sẽ).	số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh - Hát: Tôi bị ốm * HD chơi - Thực hành: Kể về một số biểu hiện khi bị ốm * HD lao động - Thực hành lựa chọn và mặc trang phục phù hợp với thời tiết mùa động.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a) Khám phá khoa học				
23	Trẻ có thể nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số nghề phổ biến và sản phẩm của các nghề đó.	So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số nghề phổ biến.	* HD chơi - Xem tranh ảnh trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số nghề phổ biến và sản phẩm của các nghề phổ biến quen thuộc.	
25	Trẻ biết phân loại các dụng cụ, sản phẩm của một số nghề theo một hoặc hai dấu hiệu.	Phân loại đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của một số nghề phổ biến quen thuộc theo 1-2 dấu hiệu.	* HD chơi - Thực hành phân loại đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của một số nghề phổ biến quen thuộc theo 1-2 dấu hiệu. - TCM: Người làm vườn	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
28	Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh trong phạm vi 8.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.	* HD học - Thực hành: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 8. - Đếm số lượng đồ dùng, sản phẩm của nghề nông, nghề truyền thống của dân tộc Thái và đếm theo khả năng * HD chơi	
29	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.			

			- Thực hành: Đếm đồ dùng, sản phẩm của nghề nông, nghề may...bằng tiếng việt, tiếng anh.	
30	Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		* HĐ chơi - Thực hành: So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau.	
31	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-4 để chỉ số lượng, số thứ tự.	Nhận biết chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4.	* HĐ học - Nhận biết nhóm có số lượng 8. Nhận biết chữ số 4, số thứ tự trong phạm vi 4.	
32	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả.	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 4	* HĐ học - Cùng cô tách/gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 4. * HĐ chơi - Thực hành: Cùng cô	
33	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng 4 thành hai nhóm nhỏ hơn.	Tách một nhóm đối tượng 4 thành hai nhóm nhỏ hơn.	tách/ gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 4	
c) Khám phá xã hội				
47	Trẻ có thể kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề (nghề nông, đan lát, nghề may, nghề xây dựng) khi được hỏi, trò chuyện.	Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương: Làm ruộng, làm nương, đan lát, dệt thổ cẩm, gạo tám, khoa, sắn, ngô, sến củ...	* HĐ học - Cho trẻ xem video về các hoạt động của các nghề phổ biến và nghề truyền thống của địa phương - Trò chuyện về tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến.	

			- Thực hành: Kể về nghề nghiệp của bố mẹ, nghề truyền thống của địa phương. - Trò chuyện về nghề nông, công nhân. - Trò chuyện về nghề dịch vụ. - Trò chuyện về nghề truyền thống của dân tộc Thái. - Trải nghiệm: Đan lát, bóc sắn, bóc lạc, tẽ ngô (ST), đóng túi các sản phẩm của nghề nông. - Trải nghiệm: Cắt tia quả; làm bánh; pha nước cam, chanh (ST) * HĐ chơi - Trò chơi học tập: Người đưa thư; Cửa hàng bán hoa.	
48	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của ngày lễ hội: Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	Tên và đặc điểm của ngày lễ hội: Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	* HĐ học - Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	
49	Trẻ có thể kể tên và nêu một vài đặc điểm cảnh đẹp ở địa phương.	Đặc điểm nổi bật của danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa của quê hương; Lễ hội đua thuyền ở Mường Lay...	* HĐ chơi - Xem video và trò chuyện về: Lễ hội đua thuyền ở Mường Lay...	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
50	- Trẻ có thể thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp - Trẻ có thể nghe và thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp đơn giản bằng tiếng anh.	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu. - Nghe và làm theo được một số yêu cầu đơn giản, phù hợp với lứa tuổi bằng tiếng anh.	* HĐ học - Quan sát và đàm thoại về các công việc, dụng cụ, sản phẩm của một số nghề phổ biến, truyền thống của dân tộc Thái. - Thực hành gọi tên bằng tiếng việt, tiếng anh các công việc,	

			dụng cụ, sản phẩm của một số nghề gần gũi của địa phương...xếp hàng tập thể dục, ca múa hát tập thể... * HD chơi - Trò chơi: Hãy làm theo yêu cầu của tôi (bằng tiếng anh).	
52	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. - Trẻ có thể nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ một số nghề (Nghề giáo viên, cô thợ may, bác sỹ, lái xe, xây dựng, nghề nông...) hành động đơn giản (Cuộc đất, cấy lúa, gặt lúa, dệt vải, đảo vĩa...) bằng tiếng Anh.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe các bài hát (Hạt gạo làng ta, đi cấy, Bác đưa thư vui tính...); nghe bài thơ (Bé làm bao nhiêu nghề..); nghe đồng dao (Rên rên rên rên), câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi. - Nghe hiểu nội dung truyện kể (thần sắt). - Nghe từ chỉ người, tên gọi, đồ dùng và hành động đơn giản của một số nghề quen thuộc bằng tiếng anh (Nghề giáo viên, cô thợ may, bác sỹ, lái xe, xây dựng, nghề nông...) hành động đơn giản (Cuộc đất, cấy lúa, gặt lúa, dệt vải, đảo vĩa...)	* HD chơi - Nghe các bài hát (Hạt gạo làng ta, đi cấy, Bác đưa thư vui tính...); nghe bài thơ (Bé làm bao nhiêu nghề..); nghe đồng dao (Rên rên rên rên), câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi. - Nghe hiểu nội dung truyện kể (thần sắt). - Cho trẻ nghe từ quen thuộc bằng tiếng anh: Nghề giáo viên, cô thợ may, bác sỹ, lái xe, xây dựng, nghề nông...) hành động đơn giản (Cuộc đất, cấy lúa, gặt lúa, dệt vải, đảo vĩa... qua video. Trẻ nói theo bằng tiếng anh qua video.	
53	Trẻ có thể nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó về một số nghề phổ biến, nghề truyền thống của dân tộc Thái; ngày hội của cô giáo 20/11.	* HD chơi - Thực hành: Kể về nghề của bố mẹ.	
54	- Trẻ có thể sử dụng được các từ chỉ về Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động của các nghề phổ biến, nghề truyền	- Trả lời và đặt các câu hỏi về chủ đề “Một số nghề phổ biến-ngày 20/11”.	- Thực hành gọi tên các công cụ, sản phẩm, các hoạt động của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của dân tộc Thái, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	

	thông của dân tộc Thái. - Trẻ có thể nói được một từ tiếng anh đơn giản chỉ tên nghề, các đồ dùng, dụng cụ của một số nghề và ngày 20/11.	- Nhắc được một số từ tiếng Anh đơn giản chỉ tên nghề, tên gọi, đồ dùng, dụng cụ của một số nghề và hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh (Giáo viên, bác sĩ, thợ may, lái xe, viên phấn, máy khâu, ống nghe, kim tiêm, cái cuốc, cái liềm, dao xây, bay xây...).	- Trò chơi HT. Kể đủ 3 thứ. - Thực hành: Nói một số từ tiếng Anh đơn giản chỉ tên nghề, tên gọi, đồ dùng, dụng cụ của một số nghề và hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh (Giáo viên, bác sĩ, thợ may, lái xe, viên phấn, máy khâu, ống nghe, kim tiêm, cái cuốc, cái liềm, dao xây, bay xây...). - Trò chơi: Chỉ nhanh nói đúng các đồ dùng, dụng cụ của một số nghề (bằng tiếng anh).	
55	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định về các nghề phổ biến trong xã hội, nghề truyền thống của dân tộc Thái, ngày 20/11.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép... về các nghề phổ biến trong xã hội, nghề truyền thống của dân tộc Thái, ngày 20/11.	* HĐ học - Xem video về các hoạt động của các nghề, nghề truyền thống của địa phương - Trò chuyện về các nghề trong xã hội, nghề truyền thống của dân tộc Thái, nghề của bố mẹ trẻ, ngày 20/11. - Trò chuyện về nhu cầu, hiểu biết của bản thân về một số nghề phổ biến... - Thực hành sử dụng các câu khẳng định: Lớn lên con sẽ làm Bác sĩ để con chữa bệnh cho mọi người; con sẽ làm cô giáo để dạy các em nhỏ...	
57	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với chủ đề các nghề phổ	Đọc thơ: Bé làm bao nhiêu nghề, làm bác sĩ, ước mơ của bé, đi cày, đóa hoa dành tặng cô thân yêu....; đồng dao:	* HĐ học - <i>Thơ: Bé làm bao nhiêu nghề, làm bác sĩ, ước mơ của bé, đi</i>	

	biển - ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	Rềnh rềnh ràng ràng, dích dích dắc dắc,... câu đố: cô thợ may, cái kim, cái liềm, cái cày...	<i>cày, đóa hoa dành tặng cô thân yêu (ST)</i> - Đọc đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng, dích dích dắc dắc... * HD chơi - Nghe giải câu đố về cô thợ may, cái kim, cái liềm, cái cày...	
58	Trẻ biết kể lại truyện “Thần Sắt” có mở đầu, kết thúc.	Kể lại truyện đã được nghe: Thần sắt	* HD học - <i>Truyện: Thần Sắt.</i>	
60	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp với cô, các bác...	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép như: Con mời các cô, bác ăn cơm, tôi mời các bạn ăn cơm, con cảm ơn cô giáo, con cảm ơn bác ạ.	* HD ăn - Thực hành: Mời cô, mời bạn trước khi ăn và cảm ơn cô giáo, các cô, bác khi được giúp đỡ.	
62	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	Mô tả hành động của các nhân vật trong truyện, tranh: Thần sắt, chim thợ may...	* HD chơi - Thực hành: Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh, truyện: Thần sắt, chim thợ may...	
63	Trẻ có thể chọn sách để xem	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn, bảo vệ sách - Xem phim, tranh ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook và phim hoạt hình “Tôi yêu Việt Nam”.	* HD chơi - Góc thư viện: Xem sách: Truyện chim thợ may, ba anh em. - Nghe đọc sách: Bác nông dân. - Xem sách về các hoạt động, một số đồ dùng, dụng cụ của một số nghề trong xã hội. - Xem sách Ebook truyện tranh và phim hoạt hình “Tôi yêu Việt Nam” tập 9,10,11,12.	
64	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc”	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng	* HD chơi - Góc thư viện: Trẻ lấy sách để xem, cầm sách đúng chiều và	

	sách theo tranh minh họa “đọc vẹt” về chủ đề “Nghề nghiệp - ngày 20/11”	trên xuống dòng dưới; phân biệt phần mở đầu và kết thúc của sách.	giờ từng trang, chỉ hướng đọc viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới; phân biệt phần mở đầu và kết thúc của sách.	
66	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để viết, làm thiệp chúc mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	- Nhận dạng chữ cái: u,ư. - Tập tô, tập đồ các nét chữ để làm thiệp chúc mừng ngày 20/11.	* HĐ chơi - Nhận dạng chữ cái u,ư. - Tìm chữ cái u, ư theo hiệu lệnh của cô, xem sách truyện tìm chữ cái u,ư - Làm thiệp chúc mừng cô giáo ngày 20/11. - Trò chơi: Bé nào chọn đúng.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
69	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	Sở thích, khả năng của bản thân.	* HĐ chơi - Góc phân vai: Chơi gia đình, mẹ con, bác sỹ, cửa hàng bách hóa... - Trò chuyện về khả năng, sở thích của trẻ. - GDKN sống: Kỹ năng nhận lỗi, nói thật (ST). * HĐ lao động - Bé làm trực nhật.	
70	Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			
72	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên	Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động...	* HĐ chơi - Trò chơi: Tôi vui tôi buồn; biểu lộ cảm xúc nào giống nhất. - Hát và vận động bài hát: Gọi tên cảm xúc.	
78	Trẻ chú ý nghe cô nói, bạn nói.	Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép	* HĐ chơi - Trò chơi: Ai chăm chú nhất. - Trò chuyện về sự lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép	

80	Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để thực hiện một số hoạt động chung như: Sắp xếp đồ dùng, sản phẩm của một số nghề...	- Hợp tác với bạn - Quan tâm, giúp đỡ bạn.	* HĐ chơi - Chơi đóng vai: Gia đình, nấu ăn, bác sỹ, cửa hàng bách hóa ... - Trò chuyện về: Quan tâm, giúp đỡ, hợp tác với bạn. * HĐ lao động - Sắp xếp đồ dùng, sản phẩm của một số nghề. - Bé làm trực nhật.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
87	- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; Hạt gạo làng ta, đi cấy, bài ca xây dựng, bác đưa thư vui tính, cô giáo. - Trẻ có thể nghe bài hát đơn giản bằng Tiếng Anh về gia đình.	- Nghe các loại nhạc khác nhau về các nghề phổ biến - ngày 20/11 (nhạc thiếu nhi, dân ca) Hạt gạo làng ta, đi cấy, bài ca xây dựng, bác đưa thư vui tính, cô giáo. - Nghe các bài hát đơn giản bằng tiếng Anh về một số nghề: Doctor.	* HĐ học - Nghe các bài hát: Hạt gạo làng ta, đi cấy, bài ca xây dựng, bác đưa thư vui tính, cô giáo. - Nghe bài hát tiếng anh: Doctor.	
88	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ bài: Ôn bác nông dân, em muốn làm cảnh sát, cháu yêu cô chú công nhân, lớn lên em sẽ làm gì?, cô và mẹ. - Trẻ có thể hát theo bài hát tiếng anh đơn giản phù hợp với lứa tuổi về chủ đề: Các nghề phổ biến.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Ôn bác nông dân, em muốn làm cảnh sát, cháu yêu cô chú công nhân, lớn lên em sẽ làm gì?, cô và mẹ. - Hát theo bài hát tiếng anh: Doctor.	* HĐ học - <i>Hát: Ôn bác nông dân, em muốn làm cảnh sát, cháu yêu cô chú công nhân, lớn lên em sẽ làm gì?, cô và mẹ.</i> - Hát theo bài hát tiếng anh: Doctor.	

89	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức vỗ tay theo tiết tấu chậm; Cháu yêu cô chú công nhân, vỗ tay theo nhịp: Ôn bác nông dân, em muốn làm cảnh sát...	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát: Ôn bác nông dân, em muốn làm cảnh sát, cháu yêu cô chú công nhân, lớn lên em sẽ làm gì?, cô và mẹ. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Cháu yêu cô chú công nhân; vỗ tay theo nhịp: Ôn bác nông dân, em muốn làm cảnh sát, cô và mẹ, lớn lên em sẽ làm gì?...	* HĐ học - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát: <i>Lớn lên em sẽ làm gì?</i> - Gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: <i>Cháu yêu cô chú công nhân</i> - Gõ đệm theo nhịp: <i>Ôn bác nông dân, em muốn làm cảnh sát, cô và mẹ?</i> * HĐ chơi - Trò chơi âm nhạc: <i>Nhảy theo nhạc, khiêu vũ với bóng.</i>	
90	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm trong chủ đề “Các nghề phổ biến - ngày 20/11.	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo thành đồ dùng, sản phẩm của một số nghề..	* HĐ học - <i>Vẽ quà tặng cô giáo (IDP)</i> - <i>Nặn sản phẩm nghề nông (IDP)</i> - <i>Cắt dán đồ dùng của một số nghề</i> * HĐ chơi - Vẽ dụng cụ, sản phẩm của các nghề. - Thực hành: Xếp hình ngôi nhà, cầu, công, ô tô, tàu hỏa...	
91	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc, bố cục về các nghề phổ biến- ngày 20/11.	Sử dụng các kỹ năng vẽ, cắt dán, để tạo ra đồ dùng, sản phẩm của một số nghề phổ biến...		
92	Trẻ biết cắt theo đường thẳng và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục về gia đình.			
93	Trẻ biết làm lồm, dũa bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành một số đồ dùng, sản phẩm của một số nghề phổ biến- ngày 20/11.	Sử dụng các kỹ năng nặn, xếp hình để tạo ra một số đồ dùng, sản phẩm của một số nghề như: Xếp ngôi nhà, cầu công, ô tô, tàu hỏa...		

97	Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát: Cháu yêu cô chú công nhân; vỗ tay theo nhịp: Ôn bác nông dân, em muốn làm cảnh sát, cô và mẹ, lớn lên em sẽ làm gì?....	Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát: Cháu yêu cô chú công nhân; vỗ tay theo nhịp: Ôn bác nông dân, em muốn làm cảnh sát, cô và mẹ, lớn lên em sẽ làm gì?...	* HĐ chơi - Gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Cháu yêu cô chú công nhân - Gõ đệm theo nhịp: Ôn bác nông dân, em muốn làm cảnh sát, cô và mẹ?	
Tổng số MT: 43				

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Thanh Nưa, ngày 05 tháng 11 năm 2025
NGƯỜI LẬP

Phạm Tuyết Thanh

Chu Thị Thu Phương Nguyễn Thị Oanh